Bài 18: Chuột Trả Ơn

Thứ Hai: Tập Đọc

Bất ngờ: *suddenly*	**Hốt hoảng:** *panic*	**Vội vàng:** *hurriedly*
Van xin: *beg*	**Đền đáp:** *repay (kindness)*	**Rộng lượng:** *generous*

Một con Sư Tử nằm ngủ trong rừng, đầu gục trên đôi chân. Bỗng có một con Chuột Nhắt bất ngờ đụng phải Sư Tử. Quá hốt hoảng nó vội vàng bỏ chạy, đạp cả lên mũi Sư Tử. Ngứa mũi tỉnh dậy, Sư Tử giận dữ giơ chân chộp lấy Chuột Nhắt nhỏ bé để giết chết.

Chuột Nhắt bé nhỏ van xin:

— *Xin tha cho cháu! Xin ông thả cháu ra, đến một ngày nào đó cháu sẽ đền đáp công ơn ông.*

Sư Tử quá buồn cười khi nghĩ rằng con chuột bé tí này có khi nào lại giúp được gì cho mình. Nhưng nó rộng lượng và cuối cùng thả cho Chuột đi.

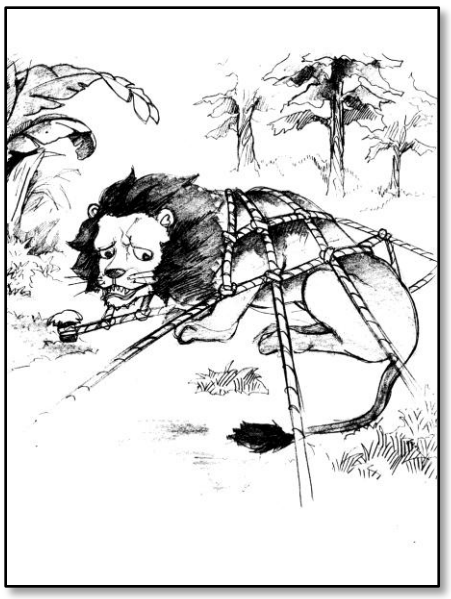

Ít ngày sau, trong khi mải mê đuổi theo con mồi, Sư Tử đã dính vào bẫy lưới của một thợ săn. Cựa quậy mãi cũng không thể thoát ra được, Sư Tử gầm rống vang khắp rừng. Chuột Nhắt nghe tiếng gầm biết Sư Tử bị nạn liền chạy lại thấy Sư Tử đang nằm trong lưới.

Chạy đến một trong những sợi thừng to nhất đang buộc chặt Sư Tử, Chuột Nhắt nhấm cho đến khi dây đứt ra. Chỉ một lát sau, Sư Tử đã được tự do.

Chuột Nhắt bảo Sư Tử:

— *Ông đã cười khi cháu bảo sẽ có ngày cháu đền đáp. Giờ thì ông đã thấy rồi đấy, bé xíu như Chuột nhưng vẫn có thể cứu được cả Sư Tử.*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chuyện gì đã xảy ra khi Sư Tử đang nằm ngủ trong rừng?

2. Sư Tử đã nghĩ gì và đã làm gì khi Chuột Nhắt van xin thả nó ra?

3. Chuột Nhắt đã cứu Sư Tử bằng cách nào?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

_____ 1. Bỗng có một con Chuột Nhắt **bất ngờ** đụng phải Sư Tử. Từ "**bất ngờ**" có nghĩa là:

a. Đã dự tính trước. *b. Không dự tính trước.* *c. Vui vẻ.*

_____ 2. Quá **hốt hoảng** nó vội vàng bỏ chạy, đạp cả lên mũi Sư Tử. Từ "**hốt hoảng**" có nghĩa là:

a. Bình tĩnh. *b. Sợ hãi.* *c. Sung sướng.*

_____ 3. Xin ông thả cháu ra đến một ngày nào đó cháu sẽ **đền đáp** công ơn ông. Từ "**đền đáp**" có nghĩa là:

a. Quên ơn. *b. Tặng quà.* *c. Trả ơn.*

_____ 4. Nhưng nó **rộng lượng** và cuối cùng thả cho Chuột đi. Từ "**rộng lượng**" có nghĩa là:

a. Buồn bã. *b. Dễ tha thứ, bao dung.* *c. Ích kỷ.*

_____ 5. ...trong khi **mải mê** đuổi theo con mồi, Sư Tử đã dính vào bẫy lưới của một thợ săn. Từ "**mải mê**" có nghĩa là:

a. Nhanh chóng. *b. Không chú ý.* *c. Tập trung, chú ý.*

_____ 6. Cựa quậy mãi cũng không thể thoát ra được, Sư Tử **gầm rống** vang khắp rừng. Từ "**gầm rống**" có nghĩa là:

a. Giận dữ. *b. La to, hét.* *c. Nói nhỏ, thì thào.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Bong co mot con Chuot Nhat bat ngo dung phai Su Tu.

Xin ong tha chau ra, den mot ngay nao do chau se den dap cong on ong.

Cua quay mai cung khong the thoat ra duoc, Su Tu gam rong vang khap rung.

Chay den mot trong nhung soi thung to nhat dang buoc chat Su Tu, Chuôt Nhat nham cho den khi day dut ra.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Nghứa mũi tĩnh dậy, Sư Tử giận dữ giơ châng chộp lấy Chuột Nhắt nhỏ bé để giết chết. (3 lỗi)

Sư Tử quá buồn cười khi ngĩ rằng con chuộc bé tí này có khi nào lãi giúp được gì cho mình. (3 lỗi)

Giờ thì ông đã tấy rồi đấy, bé xíu như Chuột nhưng vẩn có thể cứu đượt cả Sư Tử. (3 lỗi)

Thứ Năm: Văn Phạm – Cách Chấm Câu

(Cho các em thêm các dấu chấm câu vào những câu sau đây.)

Mỗi buổi chiều tôi đi học về ____ ông thường đón tôi tại sân nhà ____ ông hỏi han và khuyến khích tôi học hành ____ ông thường ví trí óc con người như một viên ngọc quí ____ nếu không giũa mài ____ nghĩa là không chịu học hành thì cũng chỉ là cục đá vô dụng mà thôi ____

(Cho các em viết lại đoạn văn với những dấu chấm câu. Nhớ viết hoa những từ ở đầu câu.)

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Bài giảng:	*lecture*	**Chưa hiểu:**	*Don't understand*

Hôm nay cô giáo giảng bài, mà Huy vẫn chưa hiểu rõ lắm. Vì thế lúc tan trường, Huy quay lại gặp cô giáo đang còn trong phòng học…

Huy: (Gõ cửa cộp cộp) Thưa cô, con vào được không?
(Knock, knock) Ma'am, may I come in?

Cô giáo: Được, vào đây. Con ngồi đi.
Yes, come in. Have a seat.

Huy: Cám ơn cô.
Thank you, ma'am.

Cô giáo: Con cần gì?
What do you need?

Huy: Con cần hỏi cô về bài giảng ngày hôm nay. Có chỗ con chưa hiểu rõ lắm.
I need to ask you a question about today's lecture. There's something I still don't understand clearly.

Cô giáo: Được lắm! Cô rất thích được người ta hỏi bài. Vậy, câu hỏi của con là gì vậy?
Great! I love being asked questions about lectures. So what's your question?

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Homework:	*bài tập*	**Word:**	*từ, chữ*
Mean:	*nghĩa*	**Study:**	*học bài*

I need to ask you a question about last week's homework.

_____

_____

_____

What does this word mean?

_____

_____

_____

It means "to study".

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____